



Trung bình

LX1100N AHX S3S

LX1100N
Classical full-grain leather safety mid-cut with PU outsole

Những vật liệu cao cấp hơn		Học hỏi
lót bên trong		Cambrella
trong	Đ	ốp SJ để x
iữa	để g	ệt chống thủng
ngoài	Đ	BASF PU/BASF PU
u	Đứng dầ	ống hợp t
i	Loại	S3S / SR, CI, F0
Phạm vi kích thước		EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
ng lượng thép		0.676 kg
ấn hấu chu		ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024



BLK



Mũi giày an toàn composite

Không dùng sắt kim loại hoặc dẫn điện



Giày có thể tháo rời

Thay miếng lót giày thường xuyên để giày chính hình dáng thoải mái



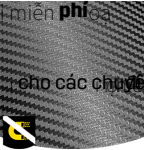
Mặt trên bằng da thoáng khí

Da tự nhiên thoáng khí các ứng dụng linh hoạt



gót chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân để giảm chấn hoặc chạy thể thao



miền phi

Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyển động thoải mái



pháp ch

hình cá nhân (Neskrid) như ở bản chân không có thể thay thế để giày bạn giày chính hình dáng được chứng nhận dành riêng cho đôi giày này.

Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, phục vụ ăn uống, Thư viện & Ngành công nghiệp, hâ

ường: **Môi** t
rư ờn **môi** à mắ t k **h** **o** **n** g bắ n g p h ả n g. Bề mắ t c ư c m ỉ n ờ n **m** **o** **i** **k** **h** **o**

Các hướng dân ba#o tri:

áo dài t.Đạo diễn: **giày, chúng tôi khuyên** bạn nên v.ê sinh **giày** thứ ờn g. **xuyên và** bảo v.ê chúng bằ**phẩm** cá**ch** chủ. **Không** trên lờ

Sự miêu tả		Đơn vị đo lường	Đầu tiên	Kiểm tra	EN ISO 20345
Nhữ n g vật l iệu Hộ ch ỏi					
cao cấp hơn	Top: khả năng trượt		đơn vị mg/cm/g	2.86	? 0.8
	Top: liên kết		mg/cm2	30	? 15
	ót bên trong				
	Cambrella				
rong	L ớp lót trượt		đơn vị mg/cm/g	26.68	? 2
	lót: liên kết		mg/cm2	214	? 20
	Đồ bảo vệ				
	Đồ bảo vệ SJ đến				
goài	Hệ thống chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)		chu kỳ	25600/12800	25600/12800
	Đồ bảo vệ				
	BASF PU/BASF PU				
	Chống mài mòn ngoài		mm	33	? 150
	Chức năng chống Ceramic + NaLS - Trượt ở phía trước		ma sát	0.39	? 0.31
	Rất cứng bằng Gốm + NaLS - Trượt ở phía trước		ma sát	0.38	? 0.36
	Rất mềm dẻo + Glycerin - Trượt ở phía trước		ma sát	0.29	? 0.19
	Chức năng SR Gốm + Glycerin - Trượt ở phía trước		ma sát	0.27	? 0.22
	Chỉ số tính điện		megaohm	188.6	0.1 - 1000
	Chỉ số tính điện		megaohm	N/A	0.1 - 100
	Hấp thụ năng lượng		J	24	? 20
	Đường gót giày				
	Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 100J)		mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)		mm	N/A	N/A
Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 200J)		mm	17.0	? 14	
Mũi giày an toàn chống nén (khả năng chịu sau khi nén 15kN)		mm	22.5	? 14	

kích thước thép:

a chúng tôi không có thể về nhân hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không sao chép được nào mà không báo chúng tôi